TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/HS-ST
Ngày: 06-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Mạnh Huy

Bà Trần Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền và bà Đặng Thị Thu Hường - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị N**; Sinh năm 1987; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT và nơi ở: số G đường N, phường N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Căn cước công dân số: 037187004637; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Trần Văn Q, sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Hà Thị C, sinh năm 1963; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; có chồng: Nguyễn Duy T, sinh năm 1986 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 20/01/2015 Công an phường N, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "bán bảng đề, ấn phẩm khác cho việc đánh lô đề" (chấp hành ngày 21/01/2015). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 07/11/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N. Ngày 06/02/2026 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh.(Có mặt)

2. Họ và tên: **Trần Thị N1**; Sinh năm 1982; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT và nơi ở: tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Căn cước công dân số: 037182006890; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Trần Văn L, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Hà Thị V, sinh năm 1961; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất; có chồng: Điền Duy A, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ

từ ngày 29/10/2025 đến ngày 07/11/2025 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N.(Có mặt)

3. Họ và tên: **Phạm Thị Việt H**; Sinh năm 1982; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT và nơi ở: Số B, đường C, tổ dân phố T, phường H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Căn cước công dân số: 037182000902; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Phạm Đình Í (đã chết); Họ và tên mẹ: Hà Thị H1, sinh năm 1954, Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; có chồng: Đinh Quốc H2, sinh năm 1982; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 07/11/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N. Ngày 06/02/2026 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. (Có mặt)

4. Họ và tên: **Lê Q1**; Sinh năm 1984; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT: tổ dân phố P, phường H, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở trước khi bị bắt: Số C, đường N, tổ dân phố P, phường H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Căn cước công dân số: 037084013882; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Lê Ngọc V1, sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N2, sinh năm 1954; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ: Phạm Thị H3, sinh năm 1986; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 07/11/2025 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N. (Có mặt)

5. Họ và tên: **Phạm Văn C1**; Sinh năm 1973; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT và nơi ở: tổ dân phố X, phường H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Căn cước công dân số: 037073001353; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Phạm Hữu N3 (đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị H4, sinh năm 1930; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; có vợ: Trần Thị D, sinh năm 1978 và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 07/11/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N. Ngày 09/02/2026 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. (Có mặt)

6. Họ và tên: **Trịnh Thị T1**; Sinh năm 1992; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT: tổ dân phố M, phường H, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở: tổ dân phố N, phường H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Căn cước công dân số: 037192009594; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Trịnh Hoàng M, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị V2, sinh năm 1963; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có chồng: Phạm Hoàng L1, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 07/11/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N. Ngày 06/02/2026 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. (Có mặt)

7. Họ và tên: **Phạm Thị H3**; Sinh năm 1986; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT: tổ dân phố T, phường H, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở: Số C, ngõ A,

đường N, tổ dân phố P, phường H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Căn cước công dân số: 037186005543; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Phạm Đình Í (đã chết); Họ và tên mẹ: Hà Thị H1, sinh năm 1954; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; có chồng: Lê Q1, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không ; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 07/11/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N. Ngày 26/12/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. (Có mặt)

8. Họ và tên: **Mai Thị H5**; Sinh năm 1989; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT: xóm Đ, xã Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở: tổ dân phố P, phường H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Căn cước công dân số: 037189014568; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Mai Đình T2, sinh năm 1952; Họ và tên mẹ: Phùng Thị N4, sinh năm 1959; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; có chồng: Đỗ Văn B, sinh năm 1985; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 07/11/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N. Ngày 26/12/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. (Có mặt)

9. Họ và tên: **Vũ Thị N5**; Sinh năm 1968; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT: Số nhà I, đường C, tổ dân phố P, phường H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Căn cước công dân số: 031168007697; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Vũ Văn T3 (đã chết); Họ và tên mẹ: Trương Thị C2 (đã chết); Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ sáu; có chồng: Phạm Văn Q2, sinh năm 1958 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 05/5/2019 Công an phường N, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc (chấp hành ngày 22/7/2019); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 07/11/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N. Ngày 26/12/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. (Có mặt)

10. Họ và tên: **Phạm Đông C3**; Sinh năm 1976; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT và nơi ở: tổ dân phố V, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Căn cước công dân số: 037076002229; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Phạm Văn T4 (đã chết), H6 và tên mẹ: Đinh Thị T5 (đã chết); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; có vợ: Đinh Thị Đ, sinh năm 1979 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2025 đến ngày 07/11/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N. Ngày 26/12/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị N, Trần Thị N1; Phạm Thị Việt H, Lê Q1, Phạm Thị H3, Phạm Văn C1, Trịnh Thị T1 là những người có quan hệ họ hàng, hôn nhân với nhau và có quen biết với Vũ Thị N5, Phạm Đông C3, Mai Thị H5. Dựa vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với nhau. Hành vi đánh bạc bằng hình thức *"chơi số lô, số đề"* được thua bằng tiền của các bị cáo được thống nhất cách chơi như sau:

+ Đối với *"số đề":* người chơi chọn mua một hoặc nhiều cặp số bất kỳ (từ cặp số 00 đến cặp số 99, ghi trong bảng đề, giá trị mỗi cặp số mua bao nhiêu là tùy người chơi. Việc đối chiếu kết quả được những người chơi thống nhất với nhau là: Lấy hai số cuối của giải đặc biệt đối với loại *"02 số"* của xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu cặp số của người chơi trùng với hai số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền B thì người chơi *"trúng đề"*. Trong trường hợp này, người *"trúng đề"* sẽ được trả số tiền trúng thưởng có giá trị gấp 80 lần số tiền người *"trúng đề"* đã bỏ ra mua các cặp số đối với loại *"02 số"*. Nếu không có người nào trúng đề thì người bán được hưởng toàn bộ số tiền người mua đã bỏ ra để mua số đề.

+ Đối với "*số lô"* Hà Nội thì người chơi chọn mua một hoặc nhiều cặp số bất kỳ từ 00 đến 99, mỗi điểm lô Hà Nội người chơi phải bỏ ra từ 21.800 đồng đến 23.000 đồng, tùy theo thỏa thuận. Việc đối chiếu thanh toán được các đối tượng thống nhất là: Lấy hai số cuối của các giải trong 27 giải xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày để đối chiếu. Nếu cặp số của người chơi trùng khớp với hai số cuối của một hoặc các giải thưởng trong 27 giải xổ số kiến thiết miền B hôm đó thì người chơi *"trúng lô"*, người nhận số lô phải trả cho người chơi số tiền 80.000 đồng/01 điểm. Ngược lại, nếu người chơi không *"trúng lô"* thì người nhận số lô sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã bỏ ra mua các cặp "*số lô"*.

+ Đối với "lô xiên": là bộ các số có hai chữ số bất kỳ trong các số từ 00 đến 99. Nếu bộ số có 2 cặp số được gọi là "lô xiên hai" hoặc "Xiên 2"; có 3 cặp số được gọi là "lô xiên ba" ("Xiên 3"), có 4 cặp số gọi là "lô xiên bốn" ("Xiên 4"). Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết miền B trong ngày, nếu toàn bộ các số trong "lô xiên" mà khách mua trùng với hai số cuối của các giải thưởng trong 27 giải thưởng xổ số thì người mua trúng thưởng và người bán phải trả tiền cho người mua "lô xiên" theo tỷ lệ: Trúng "lô xiên hai" được 10 lần số tiền bỏ ra, "lô xiên ba" được 40 lần số tiền bỏ ra, "lô xiên bốn" được 100 lần số tiền bỏ ra. Nếu người chơi không *"trúng lô"* thì người nhận số lô sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã bỏ ra mua "*số lô"*.

+ Đối với "ba càng": Là số có ba chữ số được ghép bởi ba số tự nhiên bất kì từ 0 đến 9, căn cứ kết quả xổ số kiến thiết miền B trong ngày, nếu số "ba càng" mà khách mua trùng với 3 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt thì khách mua trúng thưởng và người bán phải trả tiền cho khách theo tỷ lệ bằng 400 lần số tiền đã bỏ ra mua "ba càng". Nếu người chơi không "*trúng ba càng*" thì người nhận *"ba càng"* sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã bỏ ra mua các cặp "*ba càng"*.

Từ *"cách thức"* chơi *"Số lô, số đề"* như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 26/10/2025 đến 28/10/2025, các bị cáo đã đánh bạc, tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với nhau. Cụ thể như sau:

1. Hành vi đánh bạc của Lê Q1, Mai Thị H5, Phạm Thị H3, Phạm Thị Việt H.

- Ngày 26/10/2025: **Phạm Thị H3** sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax đăng nhập tài khoản Telegram đăng ký bằng số điện thoại 0943.736.557 gửi tin nhắn đến tài khoản Telegram đăng ký bằng số điện thoại 0854.946.135 của **Phạm Thị Việt H** mua 36 số đề với tổng số tiền 6.120.000đ. Khi nhận được tin nhắn của H3 thì H đồng ý bán số đề cho H3 nên nhắn tin trả lời "OK". Toàn bộ số đề trên H giữ lại tự thanh toán thắng- thua với H3. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày thì H3 không trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền H3 và H sử dụng vào đánh bạc ngày 26/10/2025 là **6.120.000đ**, các bị cáo chưa thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

- Ngày 27/10/2025: **Phạm Thị H3** tiếp tục gửi tin nhắn qua tài khoản Telegram cho **Phạm Thị Việt H** để mua 30 số đề với tổng số tiền 1.200.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày thì H3 không trúng thưởng. Các bị cáo chưa thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

Do có quen biết với Phạm Thị H3 nên **Mai Thị H5** sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax đăng nhập tài khoản zalo "Kim Hue" đăng ký bằng số điện thoại 0932.238.812 gửi tin nhắn đến tài khoản zalo của Phạm Thị Hoa đăng K bằng số điện thoại 0984.226.337 để nhờ H3 mua 200 điểm lô x 23.000đ = 4.600.000đ và 30 số đề với số tiền 3.000.000đ. Tổng số tiền H5 nhờ H3 mua số lô, số đề là 7.600.000đ. Sau khi nhận số lô, số đề của Mai Thị H5 gửi thì **Phạm Thị H3** gửi tin nhắn cho chồng mình là **Lê Q1** để chuyển số lô, đề của H5 đồng thời H3 mua thêm 1.500.000đ tiền đề. Tổng số tiền lô, đề H3 chuyển cho Q1 là 9.100.000đ. Sau khi nhận được tin nhắn của H3 thì Q1 đồng ý nên nhắn tin xác nhận "OK". Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 27/10/2025 thì H5 trúng thưởng 16.000.000đ; H3 không trúng thưởng. Các bị cáo đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

Như vậy, trong ngày 27/10/2025, tổng số tiền Mai Thị H5 sử dụng đánh bạc với Lê Q1 là 7.600.000đ + 16.000.000đ = **23.600.000đ**; Phạm Thị H3 đồng phạm với Mai Thị H5 và Lê Q1 trong việc đánh bạc, đồng thời H3 còn phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc với Lê Q1 và Phạm Thị Việt H. Tổng số tiền Phạm Thị H3 đánh bạc với Lê Q1 và Phạm Thị Việt H là: 23.600.000đ + 1.500.000đ + 1.200.000đ = **26.300.000đ**; Tổng số tiền Lê Q1 sử dụng đánh bạc với Mai Thị H5 và Phạm Thị H3 là 23.600.000đ + 1.500.000đ = **25.100.000đ**. Tổng số tiền Phạm Thị Việt H sử dụng đánh bạc với Phạm Thị H3 là 1.200.000đ.

- Ngày 28/10/2025: Phạm Thị H3 gửi tin nhắn qua tài khoản Telegram cho Phạm Thị Việt H để mua 02 số đề với tổng số tiền là 50.000đ. Ngoài ra, Phạm Thị H3 còn gửi tin nhắn cho Lê Q1 mua 220 điểm lô x 23.000đ = **5.060.000đ**. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền B1 mở thưởng cùng ngày thì H3 không trúng thưởng. Như vậy, trong ngày 28/10/2025, tổng số tiền Lê Q1 sử dụng đánh bạc với Phạm Thị H3 là **5.060.000đ**; Tổng số tiền Phạm Thị H3 sử dụng đánh bạc với Phạm Thị Việt H

và Lê Q1 là 50.000đ + 5.060.000đ = **5.110.000đ.** Các bị cáo chưa thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

2. Hành vi tổ chức đánh bạc của Lê Q1 và Trịnh Thị T1.

Khoảng đầu tháng 10/2025, Lê Q1 và Trịnh Thị T1 thoả thuận với nhau về việc T1 làm thư ký ghi số lô, số đề cho người chơi, sau đó chuyển bảng lô, đề cho Q1 để hưởng hoa hồng. Theo đó: T1 bán số lô, số đề cho khách với giá 22.000đ/01 điểm lô, số đề thu 85%, lô xiên, 3 càng thu 70 % số tiền người chơi bỏ ra mua. Sau đó, T1 tổng hợp chuyển toàn bộ bảng lô, đề cho Q1 với giá 21.900đ/01 điểm lô, số đề 84%, lô xiên, 3 càng 68% (T1 hưởng hoa hồng 100đ/01 điểm lô, 1% tiền đề, 2% lô xiên và 3 càng). Trong ngày 28/10/2025, Trịnh Thị T1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax đăng nhập tài khoản zalo "Minh Khanh" được đăng ký bằng số điện thoại 0946.810.622 bán số lô, số đề cho một người sử dụng tài khoản zalo "Vô Danh" (T1 khai người này là Nguyễn Trọng Việt H7, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố K, phường H, tỉnh Ninh Bình) với tổng số tiền là **26.769.000đ**, gồm: 427 điểm lô x 22.000đ = 9.394.000đ; 6.250.000đ tiền đề; 8.150.000đ tiền ba càng; 2.975.000đ tiền lô xiên. Sau đó T1 sử dụng tài khoản Telegram đăng ký bằng số điện thoại 0947.116.992 gửi tin nhắn đến tài khoản của Lê Q1 đăng ký bằng số điện thoại 0378.461.632 để chuyển toàn bộ bảng số lô, đề nêu trên *(theo thoả thuận, T1 phải thanh toán cho Q1 số tiền 22.166.300đ, gồm: 427 điểm lô x 21.900đ = 9.351.300đ; 5.250.000đ tiền đề; 7.565.000đ tiền lô xiên và 3 càng).* Đối chiếu với kết quả mở thưởng số xố Miền B1 cùng ngày thì người chơi trúng thưởng **23.490.000đ**. Tổng số tiền Lê Q1 và Trịnh Thị T1 sử dụng vào việc đánh bạc là 26.769.000đ + 23.490.000đ **= 50.259.000đ**. Trịnh Thị T1 thu lợi bất chính số tiền: (427 x 100đ) + (6.250.000đ x 1%) + (8.150.000 + 2.975.000đ) x 2% = 327.700đ. Lê Quang thua 1.323.700đ. Các bị cáo chưa thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

3. Hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc của Vũ Thị N5, Phạm Đông C3, Phạm Văn C1, Phạm Thị Việt H, Trần Thị N1, Trần Thị Ngọc .

Khoảng cuối tháng 9/2025, Trần Thị N1, Vũ Thị N5, Phạm Thị Việt H, Trần Thị N thỏa thuận N5 và H làm thư ký ghi số lô, số đề của người chơi sau đó chuyển bảng số lô, số đề cho N1, N để hưởng tiền hoa hồng. Bản thân N1 cũng trực tiếp ghi số lô, số đề của khách vãng lai để tính tiền thắng thua. Đồng thời, N1 thống nhất với Trần Thị Ngọc hàng ngày thống kê bảng số lô, số đề mà N1 nhận rồi kênh chuyển một phần cho N với mục đích "san bảng". Giá mua bán số lô, số đề được thỏa thuận như sau:

- N bán cho khách vãng lai số lô với giá 23.000đ/01 điểm; số đề thu 100% số tiền người chơi bỏ ra mua.

- N1 bán cho N5 và khách vãng lai số lô với giá 21.800 đồng /1 điểm; số đề, 3 càng thu 83%, số lô xiên thu 65% số tiền người chơi bỏ ra mua.

- Ninh bán cho H số lô với giá 21.800 đồng/1 điểm; số đề, ba càng thu 82%; số lô xiên thu 65% số tiền người chơi bỏ ra mua.

- N bán cho H số lô với giá 21.800đ/1 điểm; số đề, số ba càng thu 83%; số lô xiên thu 65% số tiền người chơi bỏ ra mua.

- Ninh chuyển cho N số lô với giá 21.800 đồng /1 điểm; số đề, số ba càng 83%; lô xiên N1 65% số tiền người chơi bỏ ra mua (đến ngày 28/10/2025 N yêu cầu tăng giá số lô lên 21.850đ/01 điểm).

Để bán được nhiều số lô, đề thì Phạm Thị Việt H lại thoả thuận với Phạm Văn C1 về việc C1 làm thư ký ghi số lô, số đề cho người chơi, sau đó chuyển bảng số lô, đề cho H để hưởng hoa hồng. Đồng thời H cũng trực tiếp bán số lô, đề cho khách vãng lai khác (H bán cho C1 và khách vãng lai 22.000đ/01 điểm; số đề, 3 càng 85%, lô xiên 74%; Công bán số lô cho khách với giá 23.000đ/01 điểm; số đề, 3 càng thu 85%, lô xiên 100%). Sau khi nhận số lô, số đề từ C1 và khách vãng lai thì H giữ lại một phần để trực tiếp thanh toán thắng, thua, số còn lại H chuyển cho Trần Thị N1 và Trần Thị N để hưởng hoa hồng.

Trong ngày 28/10/2025, các bị cáo đã mua bán số lô, số đề với nhau cụ thể như sau:

- **Phạm Văn C1** trực tiếp bán số lô, đề cho khách vãng lai (không xác định được lai lịch) với tổng số tiền cược là **68.226.000đ**, gồm: số đề 2.485.000đ; 2.857 điểm lô x 23.000đ = 65.711.000đ; lô xiên 30.000đ *(thực tế C1 lấy của khách 67.853.250đ, gồm 65.711.000đ tiền lô + 2.112.250đ tiền đề + 30.000đ lô xiên)*. Sau khi bán số lô, số đề cho khách, C1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s đăng nhập tài khoản zalo đăng ký bằng số điện thoại 0945.186.566 gửi tin nhắn đến tài khoản zalo của **Phạm Thị Việt H** đăng ký bằng số điện thoại 0911.607.296 để chuyển toàn bộ bảng số lô, số đề đã nhận của khách nêu trên *(theo thoả thuận, C1 phải thanh toán cho H 64.988.450đ)*. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì khách trúng thưởng **155.600.000đ**. Tổng số tiền Phạm Văn C1 và Phạm Thị Việt H sử dụng đánh bạc là 68.226.000đ + 155.600.000đ **= 223.826.000đ**. Phạm Văn C1 thu lợi bất chính số tiền: (2.857 điểm lô x 1000đ) + (30.000đ lô xiên x 26%) = 2.864.800đ.

- **Phạm Đông C3** sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 đăng nhập tài khoản zalo đăng ký bằng số điện thoại 0949.612.376 gửi tin nhắn đến tài khoản zalo của **Phạm Thị Việt H** đăng ký bằng số điện thoại 0911.607.296 để mua 200 điểm lô x 22.000đ = 4.400.000đ và mua 10 số đề với số tiền 1.850.000đ. Tổng số tiền mua số lô, đề là 6.250.000đ *(theo thoả thuận, Chiều phải thanh toán cho H số tiền: 1.572.500đ tiền đề + 4.400.000đ tiền lô = 5.972.500đ)*. H đồng ý bán số lô, số đề cho Chiều nên nhắn tin xác nhận "OK". Đối chiếu với kết quả mở thưởng sổ xố Miền B1 cùng ngày thì C3 không trúng thưởng. Tổng số tiền Phạm Đông C3 sử dụng đánh bạc với Phạm Thị Việt H là **6.250.000đ**.

- **Phạm Thị Việt H** trực tiếp bán số lô, số đề cho khách vãng lai (không xác định được lai lịch) với tổng số tiền cược là **27.797.000 đồng,** gồm: 3.657.000đ tiền đề, 1.055 điểm lô x 22.000đ = 23.210.000đ; 3 càng 170.000đ; lô xiên 760.000đ *(thực tế H thu của khách 3.108.450đ tiền đề + 23.210.000đ tiền lô + 144.500đ đề 3 càng + 562.400đ lô xiên = 27.025.350đ).*

Sau khi nhận số lô, số đề của C1 và C3, thì H giữ lại 187 điểm lô x 22.000đ = 4.114.000đ để tự thanh toán thắng, thua với C1 và C3. Đối chiếu với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày thì người chơi (trong bảng lô, đề của C1) trúng thưởng 4.400.000đ.

Đối với số lô, số đề còn lại do C1, C3 cùng với khách vãng lai chuyển đến thì H chuyển lại cho Trần Thị N1 và Trần Thị Ngọc N6 sau:

+ Chuyển bảng số lô, số đề cho **Trần Thị N1** với tổng số tiền là **21.818.000đ**, gồm 3.177.000đ tiền đề, 845 điểm lô x 21.800đ = 18.421.000đ, đề 3 càng 120.000đ, lô xiên 100.000đ *(theo thoả thuận, H phải thanh toán cho N1 số tiền 21.189.540đ).* Trần Thị N1 giữ lại toàn bộ số lô, đề do H chuyển đến để thanh toán thắng, thua với người chơi. Đối chiếu với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày thì người chơi trúng thưởng **44.400.000đ**. Tổng số tiền Phạm Thị Việt H và Trần Thị N1 sử dụng đánh bạc là 21.818.000đ + 44.400.000đ **= 66.218.000đ**. H thu lợi bất chính số tiền: (845 điểm lô x 200đ) + (3.177.000đ x 3%) + (120.000đ x 3%) + (100.000đ x 9%) = 276.910đ.

+ Chuyển bảng số lô, số đề cho Trần Thị N với tổng số tiền là **72.095.000đ**, gồm 4.865.000đ tiền đề, 3.050 điểm lô x 21.800đ = 66.490.000đ, đề 3 càng 50.000đ, lô xiên 690.000đ *(theo thoả thuận, H phải thanh toán cho N số tiền 71.017.950đ)*. Trần Thị Ngọc giữ lại toàn bộ số lô, đề do H chuyển đến để thanh toán thắng, thua với người chơi. Đối chiếu với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày thì người chơi trúng thưởng **138.400.000đ**. Tổng số tiền Phạm Thị Việt H và Trần Thị N sử dụng đánh bạc là 72.095.000đ + 138.400.000đ = **210.495.000đ**. H thu lợi bất chính số tiền: (3.050 điểm lô x 200đ) + (4.865.000đ x 2%) + (50.000đ x 2%) + (690.000đ x 9%) = 770.400đ.

- **Vũ Thị N5** bán số lô, đề cho khách vãng lai với tổng số tiền là **3.289.000đ**, gồm 805.000đ tiền đề và 108 điểm lô x 23.000đ = 2.484.000đ. Sau khi bán số lô, đề cho khách thì N5 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi lắp sim số 0971.766.891 gửi tin nhắn SMS đến số điện thoại 0397.806.935 của **Trần Thị N1** để chuyển toàn bộ bảng lô, đề nêu trên *(theo thoả thuận, N5 phải trả cho N1 số tiền 3.022.550đ, N5 thu lời bất chính 266.450đ)*. Trần Thị N1 giữ lại toàn bộ số lô, đề do N5 chuyển đến để thanh toán thắng, thua với người chơi. Đối chiếu với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày thì người chơi trúng thưởng **3.520.000đ**. Tổng số tiền Vũ Thị N5 sử dụng đánh bạc với Trần Thị N1 là 3.289.000đ + 3.520.000đ **= 6.809.000đ.**

- Trần Thị N1 trực tiếp bán số lô, số đề cho khách vãng lai (không xác định được lai lịch) với tổng số tiền là **279.038.000đ**, gồm 24.350.000đ tiền đề, 11.660 điểm lô x 21.800đ = 254.188.000đ, 3 càng 500.000đ *(thực tế Ninh thu của người chơi 274.813.500đ)*. Sau khi bán số lô, đề cho khách vãng lai, N1 tổng hợp lại rồi đăng nhập tài khoản zalo đăng ký bằng số điện thoại 0397.806.935 nhắn tin đến tài khoản zalo của Trần Thị Ngọc đăng K1 bằng số điện thoại 0585.726.737 để chuyển toàn bộ bảng lô, đề nêu trên. Sau khi nhận bảng lô, đề do N1 chuyển đến thì N yêu cầu nâng giá số lô lên 21.850đ/01 điểm nên tổng số tiền bảng lô, đề do N1 chuyển là **279.621.000đ** (*thực tế N1 phải trả cho N là 275.396.500đ*). Trần Thị Ngọc giữ

lại toàn bộ số lô, đề do N1 chuyển đến để thanh toán thắng, thua với người chơi. Đối chiếu với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày thì người chơi trúng thưởng **336.800.000đ.** Tổng số tiền Trần Thị N1 và Trần Thị N sử dụng đánh bạc là 279.621.000đ + 336.800.000đ **= 616.421.000đ**.

Toàn bộ tiền đánh bạc trong ngày 28/10/2025 các bị cáo chưa thanh toán với nhau.

Như vậy, trong ngày 28/10/2025:

Tổng số tiền Phạm Thị Việt H sử dụng tổ chức đánh bạc với Phạm Văn C1, Phạm Đông C3, Trần Thị N1, Trần Thị Ngọc L2: 4.114.000đ + 4.400.000đ + 66.218.000đ + 210.495.000đ = **285.227.000đ**, thu lời bất chính: (276.910đ + 770.400đ) - (4.400.000 – 4.114.000đ) = **761.310đ**.

Tổng số tiền Trần Thị N1 sử dụng tổ chức đánh bạc với Phạm Thị Việt H, Vũ Thị N5, Trần Thị Ngọc L2: 66.218.000đ + 6.809.000đ + 616.421.000đ = **689.448.000đ,** N1 thua 24.290.910đ.

Tổng số tiền Trần Thị N sử dụng tổ chức đánh bạc với Phạm Thị Việt H và Trần Thị N1 là: 210.495.000đ + 616.421.000đ = **826.916.000đ**, N thua 128.785.550đ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Kết quả kiểm tra điện thoại di động của Phạm Thị H3 còn lưu tin nhắn mua bán số lô, đề với Mai Thị H5, Lê Q1; điện thoại di động của Lê Q1 còn lưu tin nhắn mua bán số lô, đề với Trịnh Thị T1; điện thoại di động của Phạm Thị Việt H còn lưu tin nhắn mua bán số lô, đề với Phạm Thị H3; điện thoại di động của Phạm Văn C1 còn lưu tin nhắn mua bán số lô, đề với Phạm Thị Việt H; điện thoại di động của Phạm Thị Việt H còn lưu tin nhắn mua bán số lô, đề với Phạm Văn C1, Trần Thị N, Trần Thị N1; điện thoại di động của Trần Thị N còn lưu tin nhắn mua bán lô, đề với Phạm Thị Việt H, Trần Thị N1; điện thoại di động của Trần Thị N1 còn lưu tin nhắn mua, bán số lô, đề với Trần Thị N, Phạm Thị Việt H, Vũ Thị N5; điện thoại di động của Vũ Thị N5 còn lưu tin nhắn mua bán số lô, đề với Trần Thị N1.

* Kết quả trưng cầu giám định: Ngày 04/12/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu giám định số 7319/QĐ-CSHS trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh N giám định phục hồi, trích xuất dữ liệu đối với 10 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo. Tại Kết luận giám định số 2172/KL-KTHS ngày 23/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: phục hồi, trích xuất được dữ liệu tin nhắn văn bản, zalo trong điện thoại của Mai Thị H5 (ký hiệu A1); dữ liệu tin nhắn zalo trong điện thoại của Trần Thị N (ký hiệu A2); dữ liệu tin nhắn Zalo, T6 trong điện thoại của Trần Thị N1 (ký hiệu A3); dữ liệu tin nhắn zalo trong điện thoại thu giữ của Phạm Thị H3 (ký hiệu A4); dữ liệu tin nhắn văn bản, zalo trong điện thoại của Phạm Văn C1 (ký hiệu A5); dữ liệu tin nhắn zalo trong điện thoại của Phạm Thị Việt H (ký hiệu A7); dữ liệu tin nhắn văn bản, zalo trong điện thoại của Trịnh Thị T1 (ký hiệu A8); dữ liệu tin nhắn văn bản trong điện của Phạm Đông C3 (ký hiệu A9). Không phục hồi, trích xuất được dữ liệu tin nhắn văn bản, zalo, T6 trong điện thoại của Vũ Thị N5 (ký hiệu A6), Lê Q1 (ký hiệu A10). Cơ quan điều tra đã khai thác

dữ liệu xác định ngoài hành vi phạm tội như đã nêu trên thì không phát hiện có nội dung nào khác liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo.

* Bản cáo trạng số 19/CT-VKSNB-P2 ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố Phạm Thị H3, Vũ Thị N5, Mai Thị H5, Phạm Đông C3 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Trần Thị N1, Trần Thị N, Phạm Văn C1, Trịnh Thị T1 về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS. Lê Q1, Phạm Thị Việt H về các tội "Đánh bạc", "Tổ chức đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS.

** Tại phiên toà:*

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo như vậy là đúng người, đúng tội, không oan. Trong giai đoạn điều tra, truy tố các bị cáo không bị bức cung, nhục hình. Nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Phạm Thị H3, Vũ Thị N5, Mai Thị H5, Phạm Đông C3 phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Trần Thị N1, Trần Thị N, Phạm Văn C1, Trịnh Thị T1 phạm tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS. Lê Q1, Phạm Thị Việt H phạm các tội "Đánh bạc", "Tổ chức đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với Trần Thị N, Trần Thị N1; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Trần Thị N1

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 BLHS đối với Phạm Thị Việt H, Lê Q1. Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Lê Q1 về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với Phạm Văn C1, Trịnh Thị T1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với Vũ Thị N5.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 BLHS đối với Phạm Thị H3.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với Mai Thị H5, Phạm Đông C3.

Xử phạt:

Trần Thị N 24 – 27 tháng tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 29/10/2025 đến 06/02/2026. Phạt bổ sung từ 20.000.000đ – 25.000.000đ.

Trần Thị N1 từ 21 - 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 29/10/2025. Phạt bổ sung từ 15.000.000đ- 20.000.000đ.

Phạm Thị Việt H từ 21 – 24 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc; 06- 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc chấp hành hình phạt chung từ 27- 33 tháng tù. Được trừ vào thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ 29/10/2025 đến 06/02/2026. Phạt bổ sung từ 20.000.000đ – 25.000.000đ về tội Tổ chức đánh bạc.

Lê Q1 từ 21- 24 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc; 09- 12 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc chấp hành hình phạt chung từ 30- 36 tháng tù. Thời hạn tính từ 29/10/2025. Miễn hình phạt bổ sung.

Phạm Văn C1 15-18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30- 36 tháng. Phạt bổ sung 20.000.000đ.

Trịnh Thị T1 từ 12 -15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24- 30 tháng. Phạt bổ sung 20.000.000đ.

Phạm Thị H3 từ 12- 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 -30 tháng.

Vũ Thị N5 từ 12-15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24-30 tháng.

Mai Thị H5 từ 06 – 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng.

Phạm Đông C3 từ 06- 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12-18 tháng.

Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước toàn bộ số điện thoại thu giữ của các bị cáo

* Truy thu số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, thu lợi bất chính:

Trần Thị Ngọc 475.200.000đ; Trần Thị N1 47.920.000đ; Phạm Thị Việt H 4.676.910đ; Phạm Thị H3 12.430.000đ; L3; Trịnh Thị T1 327.700đ; Phạm Văn C1 2.864.800đ; Phạm Đông C3 6.250.000đ; Vũ Thị N5 3.289.000đ; Mai Thị H5 16.000.000đ.

Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập. Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận:

Với mục đích vụ lợi, Trần Thị N1, Trần Thị N, Phạm Thị Việt H, Phạm Văn C1, Vũ Thị N5, Lê Q1, Trịnh Thị T1 đã thoả thuận với nhau về việc hàng ngày Công, H, N, T1 bán số lô, số đề cho người chơi rồi tổng hợp thành bảng lô, đề chuyển cho N1, N, Q1 thanh toán thắng, thua để hưởng phần trăm "hoa hồng". Trong khoảng thời gian từ ngày 26/10/2025 đến 28/10/2025 trên địa bàn phường H, tỉnh Ninh Bình, Trần Thị N1, Trần Thị N, Phạm Thị Việt H, Phạm Văn C1, Vũ Thị N5, Lê Q1, Trịnh Thị T1, Phạm Thị H3, Phạm Đông C3, Mai Thị H5 đã có hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề cụ thể như sau:

Trần Thị N là chủ lô, đề. Ngày 28/10/2025 N nhận bảng số lô, đề của Trần Thị N1 và Phạm Thị Việt H để thanh toán thắng, thua; số tiền sử dụng đánh bạc là 826.916.000đ; N bị thua bạc 128.785.550đ.

Trần Thị N1 là chủ lô, đề. Ngày 28/10/2025, N1 nhận bảng số lô, đề của Vũ Thị N5, Phạm Thị Việt H để thanh toán thắng, thua và bán số lô, đề cho người chơi rồi tổng hợp bảng số lô, đề gửi cho Trần Thị N (mục đích "san bảng"). Số tiền sử dụng đánh bạc là 689.448.000đ; N1 bị thua bạc 24.290.910đ.

Lê Q1 là chủ lô, đề. Ngày 27 và 28/10/2025 Q1 02 lần bán số lô, đề cho Phạm Thị H3, Mai Thị H5, trực tiếp thanh toán thắng, thua (số tiền sử dụng đánh bạc lần thứ nhất là 25.100.000đ; lần thứ hai là 5.060.000đ). Ngoài ra ngày 28/10/2025, Q1 còn nhận bảng lô, đề của Trịnh Thị T1 để thanh toán thắng, thua; số tiền sử dụng đánh bạc là 50.259.000đ, Q1 bị thua bạc 1.323.700đ.

Phạm Thị Việt H vừa là chủ lô, đề vừa làm "thư ký đề" cho Trần Thị N1 và Trần Thị Ngọc . Ngày 26/10/2025, H bán số đề cho Phạm Thị H3, trực tiếp thanh toán thắng, thua; Số tiền sử dụng đánh bạc là 6.120.000đ. Ngoài ra, ngày 28/10/2025, H nhận bảng số lô, đề của Phạm Văn C1 và bán số lô, đề cho Phạm Đông C3 và người chơi khác, H giữ lại một phần để trực tiếp thanh toán thắng, thua; số còn lại H tổng hợp gửi cho Trần Thị N1, Trần Thị N để hưởng tiền phần trăm triết khấu, thu lợi bất chính 761.310đ; số tiền sử dụng đánh bạc là 285.227.000đ.

Phạm Văn C1 làm "thư ký đề" cho Phạm Thị Việt H. Ngày 28/10/2025, C1 bán số lô, đề cho người chơi rồi tổng hợp bảng lô, đề gửi cho Phạm Thị Việt H để hưởng tiền phần trăm triết khấu, thu lợi bất chính 2.864.800đ; số tiền sử dụng đánh bạc là 223.826.000đ.

Trịnh Thị T1 làm "thư ký đề" cho Lê Q1. Ngày 28/10/2025 T1 bán số lô, đề cho người chơi rồi tổng hợp bảng lô, đề gửi cho Lê Q1, thu lợi bất chính 1.323.700đ; số tiền sử dụng đánh bạc là 50.259.000đ.

Phạm Thị H3 là người chơi lô, đề. Vào các ngày từ 26-28/10/2025, H3 đã 02 lần mua số lô, đề của Lê Q1 và Phạm Thị Việt H; 01 lần giúp Mai Thị H5 mua số lô, đề của Lê Q1. Số tiền sử dụng đánh bạc lần thứ nhất là 6.120.000đ; lần thứ hai là 26.300.000đ; lần thứ ba là 5.110.000đ.

Mai Thị H5 là người chơi lô, đề. Ngày 27/10/2025, H5 nhờ Phạm Thị H3 mua số lô, đề của Lê Q1, số tiền sử dụng đánh bạc là 23.600.000đ, chiếm hưởng bất chính số tiền 16.000.000 đồng

Vũ Thị N5 làm "thư ký đề" cho Trần Thị N1. Ngày 28/10/2025, N5 bán số lô, đề cho người chơi rồi tổng hợp bảng lô, đề gửi cho Trần Thị N1 để hưởng 266.450đ tiền phần trăm chiết khấu, số tiền sử dụng đánh bạc là 6.809.000đ.

Phạm Đông C3 là người chơi lô, đề. Ngày 28/10/2025 Chiều mua số lô, đề của Phạm Thị Việt H, số tiền sử dụng đánh bạc là 6.250.000đ.

Như vậy, căn cứ vào hành vi của từng bị cáo đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phạm Thị H3, Vũ Thị N5, Mai Thị H5, Phạm Đông C3 phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Trần Thị N1, Trần Thị N, Phạm Văn C1, Trịnh Thị T1 phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS. Lê Q1, Phạm Thị Việt H phạm các tội "Đánh bạc", "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thị H3, Lê Q1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với tội "Đánh bạc"; các bị cáo khác không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình nên tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Mai Thị H5, Phạm Đông C3, Vũ Thị N5 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lê Q1 có bố đẻ là ông Lê Ngọc V1 là người có công với cách mạng được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang; bị cáo Phạm Văn C1 có bố đẻ có Huân chương chiến công, Huy chương chiến sỹ vẻ vang; các bị cáo Phạm Thị H3, Phạm Thị Việt H có bố mẹ đẻ, bị cáo Trịnh Thị T1 có bố mẹ chồng là ông Phạm Đình Í và bà Hà Thị H1 là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến, bà H1 còn bị nhiễm chất độc hóa học khi hoạt động kháng chiến; bị cáo Lê Q1 và Phạm Thị H3 có con bị khuyết tật; bị cáo Trần Thị N1 bị rối loạn chức năng tiền đình, sức khỏe yếu nên các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng. Hành vi tổ chức đánh bạc; đánh bạc dưới bất cứ hình thức nào nhằm mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được Nhà nước cho phép đều bị nghiêm cấm và xử lý. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tự nhận thức và đều biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước cấm. Nhưng do mục đích tư lợi mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đây là vụ án có đông bị

cáo nhưng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích tư lợi, cá nhân riêng nên khi xếp vị trí, vai trò và lượng hình thì Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến tính chất mức độ của hành vi phạm tội, số lần và số tiền đã tham gia đánh bạc để sắp xếp vị trí vai trò và ấn định mức hình phạt cho từng bị cáo.

[4.1] Đối với nhóm các bị cáo phạm tội "Tổ chức đánh bạc" nhận thấy Trần Thị N là chủ lô, đề đã nhận bảng số lô, số đề của Trần Thị N1 Và Phạm Thị Việt H với tổng số tiền là 826.916.000 đồng nên N giữ vai trò đầu. Bị cáo Trần Thị N1 vừa là chủ lô, đề vừa là "thư ký đề" cho Trần Thị N đứng ra nhận bảng số lô, số đề của Vũ Thị N5 và Phạm Thị Việt H; bị cáo Phạm Thị Việt H vừa là chủ lô, đề vừa là "thư ký đề" cho Trần Thị N đứng ra nhận bảng số lô, số đề để chuyển lại cho Trần Thị N và Trần Thị N1 . Bị cáo Lê Q1 là chủ lô, đề đứng ra nhận bảng số lô, số đề của Trịnh Thị T1 nên các bị cáo này giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Phạm Văn C1 làm "thư ký đề" cho Phạm Thị Việt H với tổng số tiền là 223.826.000 đồng, Trịnh Thị T1 làm "thư ký đề" cho bị cáo Lê Q1 với tổng số tiền là 50.259.000 đồng nên hai bị cáo này giữ vai trò cuối trong nhóm tội "Tổ chức đánh bạc". Đối với các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc xét cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Phạm Văn C1 và Trịnh Thị T1 tham gia với vai trò là "thư ký đề" giúp sức cho Lê Q1 và Phạm Thị Việt H, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đối chiếu với Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 10-5-2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao, xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn C1, Trịnh Thị T1, cho hai bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe đối với hai bị cáo.

[4.2] Đối với nhóm các bị cáo Phạm Thị H3, Vũ Thị N5, Mai Thị H5, Phạm Đông C3, Lê Q1, Phạm Thị Việt H phạm tội "Đánh bạc", HĐXX sẽ căn cứ vào số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc để sắp xếp vai trò của từng bị cáo từ đó quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo. Đối với bị cáo Lê Q1 và Phạm Thị Việt H trong vụ án này hai bị cáo phạm hai tội trong đó có một là tội phạm nghiêm trọng xét tính chất mức độ hành vi của hai bị cáo, HĐXX nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với hai bị cáo về tội "Đánh bạc" mới tương xứng với hành vi của hai bị cáo trong vụ án này. Bị cáo Phạm Thị H3 thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần với tổng số tiền là 37.530.000 đồng, xét thấy hai lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt. Trong vụ án này bị cáo H3 và chồng là bị cáo Lê Quang C4 bị đưa ra xét xử, vợ chồng bị cáo H3 có con bị khuyết tật nên HĐXX xét thấy có thể áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo H3 được cải tạo tại địa phương để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo Mai Thị H5, Vũ Thị N5, Phạm Đông C3 đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên đối chiếu với Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 10-5-2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao, xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Phạm Thị H3, Mai Thị H5, Vũ Thị N5, Phạm Đông C3 cho các bị cáo H3 được cải tạo tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo phạm tội "Đánh bạc".

[6] Về biện pháp tư pháp: Cần truy thu toàn bộ số tiền các bị cáo đã chiếm hưởng bất chính từ hành vi phạm tội của mình cụ thể:

- Truy thu của bị cáo Trần Thị N số tiền 475.200.000đ;

- Truy thu của bị cáo Trần Thị N1 số tiền 47.920.000đ;

- Truy thu của bị cáo Phạm Thị Việt H số tiền 4.676.910đ;

- Truy thu của bị cáo Phạm Thị H3 số tiền 12.430.000đ;

- Truy thu của bị cáo Lê Q1 số tiền 31.090.000đ;

- Truy thu của bị cáo Trịnh Thị T1 số tiền 327.700đ;

- Truy thu của bị cáo Phạm Văn C1 số tiền 2.864.800đ;

- Truy thu của bị cáo Phạm Đông C3 số tiền 6.250.000đ;

- Truy thu của bị cáo Vũ Thị N5 số tiền 3.289.000đ;

- Truy thu của bị cáo Mai Thị H5 số tiền 16.000.000đ.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 10 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo đều sử dụng nhắn tin mua bán số lô, số đề với nhau nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

[8] Các tình tiết khác trong vụ án:

- Quá trình điều tra xác định ngày 27/10/2025, Phạm Thị Việt H bán số đề cho Phạm Thị H3 với số tiền sử dụng đánh bạc là 1.200.000đ dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không cấu thành tội phạm. Ngày 04/02/2026, Phòng K2 Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000đ đối với Phạm Thị Việt H về hành vi đánh bạc.

- Quá trình điều tra, Trịnh Thị T1 khai nhận ngày 28/10/2025 T1 bán số lô, số đề cho Nguyễn Trọng Việt H7, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố K, phường H, tỉnh Ninh Bình (sử dụng tài khoản zalo "Vô Danh") rồi gửi cho Lê Q1 để hưởng hoa hồng. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng Việt H7 không thừa nhận việc mua bán số lô, số đề với Trịnh Thị T1. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng ngoài lời khai của Trịnh Thị T1 thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh H7 có hành vi đánh bạc với T1 nên không đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn Trọng Việt H7.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Trần Thị N, Trần Thị N1, Phạm Văn C1, Trịnh Thị T1 phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; Lê Q1, Phạm Thị Việt H phạm các tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc"; Phạm Thị H3, Vũ Thị N5, Mai Thị H5, Phạm Đông C3 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS. Xử phạt:

- Trần Thị N 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được đối trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2025 đến ngày 06/02/2026.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 đối với tội "Đánh bạc"

; Điều 38; Điều 55; Điều 58 BLHS. Xử phạt:

- Lê Quang 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc"; 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Q1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2025.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 BLHS. Xử phạt:

- Phạm Thị Việt H 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc"; 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Thị Việt H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được đối trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2025 đến ngày 06/02/2026.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS. Xử phạt: Trần Thị N1 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2025

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 BLHS. Xử phạt:

- Phạm Văn C1 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/4/2026). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2025 đến ngày 09/02/2026.

- Trịnh Thị T1 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/4/2026). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2025 đến ngày 06/02/2026.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 58 BLHS. Xử phạt Phạm Thị H3 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/4/2026). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2025 đến ngày 26/12/2025.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 BLHS. Xử phạt:

- Vũ Thị N5 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/4/2026). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2025 đến ngày 26/12/2025.

- Mai Thị H5 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/4/2026). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2025 đến ngày 26/12/2025.

- Phạm Đông C3 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/4/2026). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2025 đến ngày 26/12/2025.

* Giao bị cáo Phạm Văn C1, bị cáo Trịnh Thị T1, bị cáo Phạm Thị H3, bị cáo Vũ Thị N5, bị cáo Mai Thị H5 cho UBND phường H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Phạm Đông C3 cho UBND phường Đ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo, cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322 BLHS. Phạt tiền:

- Bị cáo Trần Thị N: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

- Bị cáo Trần Thị N1: 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

- Bị cáo Lê Q1: 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

- Bị cáo Phạm Thị Việt H: 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

- Bị cáo Phạm Văn C1: 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

- Bị cáo Trịnh Thị T1: 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

4. Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Trần Thị N số tiền 475.200.000đ (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng);

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Trần Thị N1 số tiền 47.920.000đ (Bốn mươi bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng);

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Phạm Thị Việt H số tiền 4.676.910đ (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm mười đồng);

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Phạm Thị H3 số tiền 12.430.000đ (Mười hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Lê Q1 số tiền 31.090.000đ (Ba mươi mốt triệu không trăm chín mươi nghìn đồng);

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Trịnh Thị T1 số tiền 327.700đ (Ba trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm đồng);

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Phạm Văn C1 số tiền 2.864.800đ (Hai triệu tám trăm sáu mươi tư nghìn tám trăm đồng);

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Phạm Đông C3 số tiền 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Vũ Thị N5 số tiền 3.289.000đ (Ba triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng);

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Mai Thị H5 số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình)

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Thị N1, Trần Thị N, Phạm Văn C1, Trịnh Thị T1; Phạm Thị H3, Vũ Thị N5, Mai Thị H5, Phạm Đông C3; Lê Q1, Phạm Thị Việt H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện phúc thẩm – VKSND tối cao;
- CA; VKS tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- UBND Phường Hoa Lư;
- UBND Phường Đông Hoa Lư;
- Phòng KTGĐ-TTr-THA Tòa án tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Anh Dũng